

NỘI QUY

Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã Điềm He khóa III, nhiệm kỳ 2026 - 2031

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026
của Hội đồng nhân dân xã Điềm He)

Điều 1. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ; ngoài kỳ họp thường lệ, Hội đồng nhân dân xã tổ chức các kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được tiến hành công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Hội đồng nhân dân xã quyết định họp kín. Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định tổ chức kỳ họp theo hình thức trực tiếp (bao gồm cả họp kín), trực tuyến hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp với trực tuyến; việc tổ chức kỳ họp trực tuyến hoặc kết hợp phải bảo đảm điều kiện kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin và tuân thủ quy định của pháp luật.

3. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã bao gồm phiên họp trừ bị (nếu có) và các phiên họp chính thức. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải có mặt từ phiên họp trừ bị để thảo luận, quyết định chương trình kỳ họp và các nội dung khác theo điều hành của Chủ tọa.

4. Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã khóa mới được tổ chức chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; trong nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định tổ chức kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; việc tổ chức kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định.

Điều 2. Quyết định và dự kiến chương trình kỳ họp

1. Hội đồng nhân dân xã quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ hằng năm vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân (đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ) và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó (đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ) theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã cùng với quyết định triệu tập kỳ họp. Dự kiến

chương trình, tài liệu phục vụ kỳ họp được gửi, cung cấp bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử theo quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Chương trình kỳ họp được Hội đồng nhân dân xã xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua theo trình tự: Thường trực Hội đồng nhân dân trình dự kiến chương trình; đại biểu thảo luận, cho ý kiến; Chủ tọa kết luận; Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua.

Điều 3. Nội dung chuẩn bị kỳ họp

1. Theo kế hoạch, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các cơ quan hữu quan rà soát các nội dung dự kiến trình tại kỳ họp; tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp và thời hạn hoàn thiện hồ sơ, tài liệu.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức hội nghị giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan hữu quan để thống nhất về thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp, những vấn đề có liên quan đến kỳ họp và phân công các cơ quan chuẩn bị.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân xã bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng thể thức, chất lượng và thời hạn; chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp, hợp lý của nội dung trình.

Điều 4. Tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp

1. Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã và chính quyền địa phương nơi tổ chức tiếp xúc cử tri để thực hiện tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp theo kế hoạch của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; tổng hợp, phân loại, chuyển kiến nghị cử tri đến cơ quan có thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc và báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị cử tri theo quy định; khuyến khích tổ chức tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, theo nhóm đối tượng hoặc bằng hình thức trực tuyến khi đủ điều kiện.

3. Tổ chức tiếp xúc cử tri theo hướng linh hoạt, đa dạng hình thức; tăng cường TXCT chuyên đề, theo nhóm đối tượng, lĩnh vực, địa bàn; nâng cao chất lượng tổng hợp, theo dõi, đôn đốc và giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tiếp xúc cử tri, nhất là việc xây dựng báo cáo bằng hình ảnh; tổng hợp kiến nghị cử tri có kèm theo hình ảnh...

Điều 5. Tài liệu phục vụ kỳ họp

1. Tài liệu phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân được phân công thẩm tra (qua Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) để gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ.

Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định các tài liệu được lưu hành tại kỳ họp. Tài liệu chính thức được lưu hành bằng hình thức văn bản điện tử (trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước); đối với văn bản quy phạm pháp luật thì thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Các dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo có thể tóm tắt những vấn đề chủ yếu cần tập trung làm rõ để Hội đồng nhân dân xã thảo luận, quyết định. Trường hợp chỉnh lý, bổ sung tài liệu trong quá trình chuẩn bị hoặc trong kỳ họp phải nêu rõ nội dung thay đổi và lý do; đồng thời bảo đảm đại biểu có đủ thời gian nghiên cứu.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định chế độ quản lý và việc đăng tải trên Trang Thông tin điện tử đối với tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có trách nhiệm đăng tải tài liệu kỳ họp được phép công khai trên trang thông tin điện tử của địa phương hoặc niêm yết công khai theo quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân.

4. Tổ chức **kỳ họp không giấy tờ**, sử dụng tài liệu điện tử là chủ yếu; xây dựng, vận hành hiệu quả hệ thống phần mềm phục vụ kỳ họp, bảo đảm an toàn thông tin, tính kịp thời, chính xác và thuận tiện cho đại biểu trong nghiên cứu, thảo luận và biểu quyết.

Điều 6. Trách nhiệm của chủ tọa kỳ họp

1. Chủ tọa điều hành kỳ họp, các phiên họp của Hội đồng nhân dân là Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân theo sự phân công của chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc triệu tập viên. Trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng nhân dân thì Thường trực Hội đồng nhân dân phân công Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân chủ tọa kỳ họp. Trường hợp khuyết Thường trực Hội đồng nhân dân thì **Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** chỉ định Chủ tọa kỳ họp.

2. Chủ tọa kỳ họp có nhiệm vụ:

a) Thông báo dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp; tổ chức thảo luận và biểu quyết thông qua chương trình kỳ họp;

b) Khai mạc, bế mạc kỳ họp; điều hành kỳ họp theo đúng trình tự, thủ tục;

c) Điều hành thảo luận dân chủ; bố trí thời gian thỏa đáng cho chất vấn, trả lời chất vấn, giải trình;

d) Quyết định việc thảo luận tại hội trường hoặc tại Tổ thảo luận; phân công, chia Tổ thảo luận (nếu có);

đ) Chỉ đạo tổng hợp ý kiến thảo luận; tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo nghị quyết;

e) Điều hành đề Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua nghị quyết; việc biểu quyết có thể thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến theo quy định và điều kiện kỹ thuật.

3. Đối với kỳ họp tổ chức trực tuyến hoặc kết hợp, Chủ tọa quyết định quy trình đăng ký phát biểu, xác thực đại biểu, quản lý thời lượng phát biểu và quy trình biểu quyết; bảo đảm đường truyền, bảo mật dữ liệu và xử lý tình huống kỹ thuật phát sinh.

Điều 7. Hoạt động thẩm tra của các Ban của HĐND xã

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã tiến hành thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công; báo cáo thẩm tra phải nêu rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết, tính phù hợp, tính khả thi và kiến nghị phương án xử lý.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã chủ động phối hợp cơ quan soạn thảo, cơ quan trình; trường hợp cần thiết tổ chức khảo sát, làm việc chuyên đề để làm rõ nội dung trình kỳ họp. Khuyến khích trao đổi hồ sơ, dự thảo và ý kiến thẩm tra qua môi trường số để rút ngắn thời gian, nâng cao chất lượng.

Điều 8. Trách nhiệm của Tổ đại biểu HĐND xã

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã tổ chức sinh hoạt Tổ theo quy định; Tổ trưởng Tổ đại biểu quản lý đại biểu của Tổ trong kỳ họp; trước giờ làm việc của từng phiên họp, Tổ trưởng báo cáo với Chủ tọa về đại biểu có mặt, vắng mặt và lý do.

2. Căn cứ tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định thành lập Tổ thảo luận tại kỳ họp gồm Tổ trưởng, Tổ phó và thành viên là đại biểu Hội đồng nhân dân xã để thảo luận các nội dung của kỳ họp theo phân công.

3. Tổ trưởng Tổ thảo luận có trách nhiệm tổ chức, điều hành thảo luận; tổng hợp ý kiến, kiến nghị gửi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tọa kỳ họp theo thời hạn; trường hợp cần thiết, đề nghị mời đại diện cơ quan liên quan tham dự để làm rõ vấn đề đại biểu quan tâm.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp. Trường hợp không tham dự phải có lý do và báo cáo trước với Chủ tọa, đồng thời thông tin cho Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, trừ trường hợp bất khả kháng.

Đại biểu có trách nhiệm nghiên cứu kỹ tài liệu; tham gia thảo luận, chất vấn, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền; thực hiện quyền giám sát theo quy định của pháp luật và chương trình kỳ họp.

3. Đại biểu có trách nhiệm sử dụng, bảo quản tài liệu kỳ họp (bao gồm tài liệu mật), không tiết lộ nội dung phiên họp kín; thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng tài liệu điện tử.

4. Khi tham dự các phiên họp toàn thể tại hội trường hoặc trên nền tảng trực tuyến, đại biểu tập trung theo dõi; không trao đổi việc riêng; thực hiện đăng ký phát biểu theo hướng dẫn của Chủ tọa; tuân thủ kỷ luật phát biểu, thời lượng và quy định vận hành của kỳ họp.

5. Đại biểu mặc trang phục lịch sự, trang trọng; đeo huy hiệu, thẻ đại biểu khi thực hiện nhiệm vụ tại kỳ họp. Cụ thể:

5.1. Đối với kỳ họp thường lệ:

- Tại phiên khai mạc, bế mạc kỳ họp:

+ Mùa hè: Đại biểu Nam mặc áo sơ mi trắng dài tay, thắt cavat, quần sẫm màu; đại biểu Nữ mặc áo dài truyền thống.

+ Mùa đông: Đại biểu Nam mặc Comple; đại biểu Nữ mặc áo dài truyền thống.

+ Đại biểu các ngành: Công an, Quân đội và các cơ quan trực thuộc Trung ương trên địa bàn mặc trang phục của ngành; khuyến khích các đại biểu là dân tộc ít người mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình.

- Tại các phiên họp: đại biểu mặc trang phục lịch sự.

5.2. Đối với kỳ họp chuyên đề: Đại biểu mặc trang phục lịch sự.

Điều 10. Trách nhiệm của đại biểu mời dự kỳ họp

1. Đại biểu được mời tham dự kỳ họp có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp theo giấy mời; trường hợp vắng phải báo cáo Chủ tọa và Thường trực Hội đồng nhân dân xã (qua Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã).

2. Đại biểu mời tham dự kỳ họp trực tuyến hoặc kết hợp phải tuân thủ quy định về xác thực, bảo mật, sử dụng thiết bị và nền tảng họp; không ghi âm, ghi hình, phát tán thông tin trái quy định.

Điều 11. Hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn và giải trình tại kỳ họp

1. Việc chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã ghi rõ nội dung chất vấn, người bị chất vấn; phiếu chất vấn có thể thực hiện bằng hình thức giấy hoặc điện tử theo hướng dẫn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổng hợp chất vấn, thống nhất với lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã lựa chọn nội dung trả lời chất vấn tại hội trường; đồng thời xác định trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với nội dung không bố trí trả lời trực tiếp (nếu có).

4. Người bị chất vấn, người được yêu cầu giải trình phải trực tiếp trả lời; đối với hoạt động chất vấn, người bị chất vấn không được ủy quyền cho người khác trả lời thay, trừ trường hợp luật khác có quy định khác.

5. Văn bản trả lời chất vấn, văn bản giải trình và kết quả thực hiện cam kết sau chất vấn được công khai theo quy định; đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử của xã (trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước).

Điều 12. Thông qua Nghị quyết

1. Hội đồng nhân dân xã xem xét và thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo tại kỳ họp theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng nhân dân xã quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình bằng hình thức biểu quyết; việc biểu quyết có thể bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác theo quy định và điều kiện kỹ thuật.

Điều 13. Thông tin, tuyên truyền về kỳ họp

Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng của xã thực hiện yêu cầu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã; bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định, đồng thời tuân thủ quy định về họp kín, tài liệu mật và bảo vệ bí mật nhà nước. Nghị quyết, kết luận, văn bản trả lời chất vấn và các tài liệu được phép công khai phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quy định đối với cơ quan giúp việc

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị tài liệu, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ kỳ họp; tổ chức công tác thư ký kỳ họp, lập hồ sơ kỳ họp và thực hiện đăng tải thông tin theo quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Trường hợp tổ chức kỳ họp trực tuyến hoặc kết hợp, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã phối hợp cơ quan liên quan bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, tài khoản truy cập, xác thực đại biểu; tổ chức hỗ trợ kỹ thuật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, lưu trữ dữ liệu và biên bản điện tử (nếu có).

Nội quy này được Hội đồng nhân dân xã Điem He khóa III, nhiệm kỳ 2026 - 2031 thông qua tại kỳ họp thứ Nhất, ngày 25/3/2026./.